

**TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHOA THIẾT KẾ THỜI TRANG VÀ CHĂM SÓC SẮC ĐẸP**

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

**NGÀNH, NGHỀ: MAY THỜI TRANG
MÃ NGÀNH, NGHỀ: 6540205
TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG**

*Ban hành kèm theo Quyết định số 405/QĐ-CDKTKT ngày 20 tháng 07 năm 2026
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh*

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành: May thời trang

Mã ngành: 6540205

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: học sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

Thời gian khóa học: 2,5 năm học

1. Giới thiệu chương trình/ mô tả ngành, nghề đào tạo:

May thời trang trình độ cao đẳng là ngành, nghề mà người hành nghề thực hiện các công việc thiết kế, cắt, may các kiểu sản phẩm may từ cơ bản đến phức tạp, những sản phẩm áo sơ mi nam nữ, quần âu nam nữ, váy, áo Jacket, áo Vest nữ, thực hiện chuyên sâu ở lĩnh vực tư vấn, thiết kế và may các sản phẩm thời trang đơn chiếc theo đơn đặt hàng tại các cửa hàng may đo hoặc sản xuất hàng loạt số lượng lớn trong các công ty may sản phẩm thời trang, đáp ứng yêu cầu bậc 5 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Ngoài ra, người hành nghề phải thực hiện được các công việc kỹ thuật, may mẫu, hướng dẫn kỹ thuật, kiểm tra giám sát, kiểm soát chất lượng, quản lý điều hành tổ sản xuất.

Người hành nghề May thời trang thực hiện tại các cửa hàng may đo thời trang, các cơ sở may vừa và nhỏ, các công ty, xí nghiệp may các sản phẩm thời trang...

Người làm nghề May thời trang cần phải có sức khỏe tốt, có đạo đức nghề nghiệp, có kiến thức về chuyên môn và kỹ năng nghề đáp ứng được vị trí công việc, có kiến thức về mỹ thuật và sở thích thẩm mỹ, có khả năng giao tiếp tốt để tư vấn thời trang cho khách hàng, tư vấn về nghề.

2. Mục tiêu đào tạo:

2.1. Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo cao đẳng nghề May thời trang được xây dựng nhằm đào tạo nguồn nhân lực phục vụ chuyên ngành May thời trang góp phần giải quyết việc làm, phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội.

Sau khi được đào tạo, người học có khả năng làm việc độc lập, đảm nhận các vị trí công việc khác nhau tại các doanh nghiệp may thời trang.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

2.2.1. Kiến thức:

2.2.1.1. Kiến thức đại cương

- Biết được các kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất trong học tập, rèn luyện, lao động và các hoạt động khác;
- Biết được các kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản;
- Biết được các kiến thức về ngoại ngữ cơ bản.
- Trình bày được các nội dung cơ bản về chính trị, pháp luật, giáo dục thể chất và quốc phòng an ninh theo quy định.

2.2.1.2. Kiến thức cơ sở ngành

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về an toàn lao động của nghề;
- Trình bày được nguyên lý, tính năng, tác dụng của các thiết bị trên dây chuyền may;
- Phân tích được các bản vẽ mặt cắt các chi tiết của sản phẩm may;
- Trình bày được các sự cố tình huống xảy ra trong quá trình thực hiện công việc;
- Phân tích được các nguyên nhân sai hỏng, sự cố phát sinh;
- Phân tích được quy trình, phương pháp kiểm tra chất lượng sản phẩm.
- Trình bày được nguyên tắc phối màu trang phục, mô tả được các chi tiết trên áo quần thời trang.

2.2.1.3. Kiến thức chuyên ngành

- Trình bày được phương pháp và công thức thiết kế các kiểu áo sơ mi nam nữ, quần âu nam nữ, áo Jacket, váy và áo Vets nữ;
- Phân tích được quy trình thiết kế các kiểu áo sơ mi nam nữ, quần âu nam nữ, áo Jacket, váy và áo Vets nữ;
- Trình bày được phương pháp may các kiểu áo sơ mi nam nữ, quần âu nam nữ, áo Jacket, váy và áo Vets nữ;
- Phân tích được quy trình công nghệ may các loại sản phẩm;
- Phân tích được quy trình quản lý tổ sản xuất và phương pháp giải quyết những tình huống phát sinh;
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về 5S, phương pháp cải tiến kỹ thuật công nghệ.

2.2.2. Kỹ năng:

2.2.2.1. Kỹ năng cứng

- Phân biệt và lựa chọn được vật liệu may phù hợp với kiểu dáng sản phẩm và đối tượng sử dụng;
- Thực hiện được công việc trên phần mềm ứng dụng chuyên ngành;
- Thiết kế được các kiểu áo sơ mi nam nữ, quần âu nam nữ, áo Jacket, váy và áo Vets nữ cơ bản và thời trang trên phần mềm máy tính;
- Thiết kế mẫu trang phục phù hợp với xu hướng thời trang và đặc điểm hình thể;
- Phác họa mẫu vẽ đạt hiệu quả thẩm mỹ, phối màu trang phục phù hợp xu hướng thời trang;
- Nhảy mẫu được trên phần mềm đảm bảo yêu cầu tiêu chuẩn kỹ thuật;
- Thiết kế được các loại mẫu phục vụ quá trình may sản phẩm;
- Tổ chức thực hiện được các biện pháp an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp và phòng chống cháy nổ tại nơi làm việc;
- Vận hành, sử dụng thành thạo được các thiết bị may cơ bản, thiết bị may điện tử, các thiết bị chuyên dùng ngành may;
- May được các kiểu áo sơ mi nam nữ, quần âu nam nữ, áo Jacket, váy, áo Vets nữ cơ bản và thời trang;
- Cắt, may được các kiểu áo sơ mi nam nữ, quần âu nam nữ, áo Jacket, váy, áo Vets nữ cơ bản và thời trang đảm bảo đúng kỹ thuật;

- Xây dựng được quy trình công nghệ may các loại sản phẩm;
- Sử dụng thành thạo các đồ gá, ke, cữ...;
- Phát hiện, xử lý được những sai hỏng, sự cố từ đơn giản đến phức tạp trong quá trình thiết kế và may sản phẩm;
 - Thực hiện và vận dụng được một số kỹ năng mềm vào quá trình làm việc;
 - Vận dụng được các kiến thức 5S vào quá trình thực hiện từng công việc cụ thể.

2.2.2.2. Kỹ năng mềm

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.
- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề.
- Giao tiếp hiệu quả; giải quyết vấn đề một cách sáng tạo, làm việc nhóm và quản lý thời gian hiệu quả; thích nghi với môi trường làm việc trong tương lai.

2.2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Tuân thủ và chấp hành tốt nội quy, quy định của tổ chức;
- Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm để giải quyết công việc chung và quản lý nhóm;
- Chủ động, sáng tạo, linh hoạt trong công việc;
- Thích nghi tốt trong môi trường làm việc khắc nghiệt;
- Có ý thức trách nhiệm, gương mẫu trong quá trình làm việc;
- Có tác phong công nghiệp trong quá trình làm việc;
- Thân thiện, hòa nhã với bạn bè đồng nghiệp;
- Chịu trách nhiệm với những nhiệm vụ và công việc được giao;
- Chịu trách nhiệm với những quyết định của bản thân đưa ra.

3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- May dây chuyền;
- May đo thời trang;
- Thiết kế;
- May mẫu;
- Giám sát quy trình sản xuất;
- Giám sát triển khai sản xuất;
- Kiểm tra chất lượng sản phẩm;
- Quản lý hoạt động may đo thời trang.

4. Khối lượng kiến thức và thời gian học tập:

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 2550 giờ, (tương đương: 92 tín chỉ)
- Số lượng môn học, mô đun: 37

- Khối lượng các môn học chung: 435 giờ, (tương đương: 19 tín chỉ)
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 2115 giờ (tương đương: 73 tín chỉ)
- Khối lượng lý thuyết: 767 giờ (30%);
- Khối lượng thực hành, thực tập: 1783 giờ (70%).

5. Bảng tổng hợp năng lực ngành, nghề:

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
I	Năng lực cơ bản	
1	NLCB-01	Rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; Chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Pháp Luật của Nhà nước
2	NLCB-02	Tôn trọng, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật
3	NLCB-03	Có ý thức tự giác và hình thành thói quen tập luyện thể dục thể thao hàng ngày để góp phần bảo đảm sức khỏe trong học tập, lao động và trong các hoạt động khác.
4	NLCB-04	Vận dụng kiến thức Giáo dục quốc phòng và an ninh trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, các hoạt động xã hội góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.
5	NLCB-05	Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 1/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề;
6	NLCB-06	Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề; ứng dụng được ngoại ngữ trong việc hoạt động nhóm và hoạt động cá nhân.
7	NLCB-07	Ứng dụng công nghệ thông tin trong đời sống, học tập và làm việc
II	Năng lực cốt lõi	
1	NLCL-01	Trình bày được những kiến thức cơ bản về an toàn lao động của nghề
2	NLCL-02	Trình bày được nguyên lý, tính năng, tác dụng của các thiết bị trên dây chuyền may
3	NLCL-03	Phân tích được quy trình, phương pháp kiểm tra chất lượng sản phẩm
4	NLCL-04	Phân biệt và lựa chọn được vật liệu may phù hợp với kiểu dáng sản phẩm và đối tượng sử dụng
5	NLCL-05	Trình bày được nguyên tắc phối màu trang phục, mô tả được các chi tiết trên áo quần thời trang
III	Năng lực nâng cao	
1	NLNC-01	May các đường may cơ bản, vận dụng may các chi tiết trên áo, quần
2	NLNC-02	Thiết kế, cắt, may áo sơ mi, quần tây nam

3	NLNC-03	Thiết kế trang phục nữ từ cơ bản đến nâng cao
4	NLNC-04	Cắt, may trang phục nữ từ cơ bản đến nâng cao
5	NLNC-05	Thiết kế, cắt, may áo jacket 1 lớp, 2 lớp
6	NLNC-06	Thiết kế, cắt, may áo vest nữ 1 lớp, 2 lớp
7	NLNC-07	Thiết kế, cắt, may áo dài cơ bản và biến kiểu
8	NLNC-08	Thiết kế rập, nhảy size và giác sơ đồ trên máy tính bằng phần mềm Gerber Accumark
9	NLNC-09	Thiết kế mẫu thời trang trên mannequin
10	NLNC-10	Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản trong ngành may
11	NLNC-11	Nhảy mẫu, tác nghiệp và giác sơ đồ
12	NLNC-12	Thiết kế mẫu trang phục phù hợp xu hướng thời trang và đặc điểm hình thể.
13	NLNC-13	Thiết kế bảng ý tưởng (story board) và bộ sưu tập các mẫu phác thảo thời trang (portfolio)
14	NLNC-14	Thiết kế phụ kiện thời trang phù hợp với trang phục
15	NLNC-15	Nghiên cứu thị trường, xây dựng thương hiệu, quảng bá sản phẩm thời trang
16	NLNC-16	Sử dụng phần mềm Corel vẽ mẫu mô tả phẳng các đặc điểm, hình dáng, cấu trúc chi tiết trên áo quần
17	NLNC-17	Tham quan học tập tại doanh nghiệp
18	NLNC-18	Sử dụng phần mềm Clo 3D dựng mẫu trang phục 3D trên mannequin ảo
19	NLNC-19	Thực tập thực tế tại doanh nghiệp
20	NLNC-20	Phân biệt được các loại mỹ phẩm và công dụng, thực hiện trang điểm cá nhân và trên mẫu
21	NLNC-21	Phân tích và ứng dụng xu hướng thời trang vào việc thiết kế bộ sưu tập
22	NLNC-22	Xử lý chất liệu thủ công như đan, móc, thêu, vẽ, nhuộm, smocking,...
23	NLNC-23	Thiết kế và may bộ sưu tập thời trang
24	NLNC-24	Xây dựng được ý tưởng và chiến lược phát triển thương hiệu thời trang cá nhân hoặc doanh nghiệp nhỏ
25	NLNC-25	Thiết kế, cắt, may trang phục cưới

6. Nội dung chương trình:

STT	Mã MH/MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
				Tổng số	Trong đó		
					Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ bài tập/thảo luận	Kiểm tra
I	Các môn học chung		19	435	157	257	21
1	MH3108021	Giáo dục Chính trị	5	75	41	29	5
2	MH3108103	Pháp luật	2	30	18	10	2
3	MH3109105	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
4	MH3109022	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	3	75	36	35	4
5	MH3107260	Tiếng Anh 1	2	60	22	36	2
6	MH3107261	Tiếng Anh 2	2	60	20	38	2
7	MH3101260	Tin học	3	75	15	58	2
II	Các môn học, mô đun chuyên môn		73	2115	567	1483	65
II.1	Môn học, mô đun cơ sở		11	240	114	115	11
1	MH3062602	An toàn lao động	2	30	28	0	2
2	MĐ3062603	Thiết bị may	2	45	15	28	2
3	MH3062622	Quản lý chất lượng trang phục	2	30	28	0	2
4	MH3062600	Vật liệu may	2	30	28	0	2
5	MĐ3062639	Vẽ mỹ thuật trang phục	3	105	15	87	3
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn		53	1695	363	1286	46
1	MĐ3062605	Thực tập kỹ thuật may cơ bản	2	90	8	80	2
2	MĐ3062638	Thực tập cắt may trang phục nam	2	90	8	80	2
3	MH3062635	Thiết kế trang phục nữ	3	45	42	0	3
4	MĐ3062608	Thực tập cắt may trang phục nữ	3	135	8	124	3
5	MĐ3062609	Thực tập cắt may áo jacket	2	90	8	80	2
6	MĐ3062637	Thực tập cắt may áo vest nữ	2	90	8	80	2
7	MĐ3062636	Thực tập cắt may áo dài	2	90	8	80	2
8	MĐ3062623	Thiết kế- Nhảy size- Giác sơ đồ trên máy tính	4	90	30	57	3
9	MĐ3062621	Thiết kế mẫu trên mannequin	3	75	30	42	3
10	MH3062613	Anh văn chuyên ngành may	4	60	57	0	3
11	MH3062614	Nhảy mẫu và giác sơ đồ	3	75	30	42	3
12	MĐ3062633	Thiết kế sáng tác	2	90	8	80	2
13	MĐ3062629	Thiết kế bộ sưu tập	2	60	15	43	2
14	MĐ3062618	Thiết kế phụ kiện thời trang	2	60	15	43	2
15	MH3062611	Fashion marketing	2	30	28	0	2

STT	Mã MH/MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
				Tổng số	Trong đó		
					Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ bài tập/thảo luận	Kiểm tra
16	MĐ3062619	Đồ họa trang phục (corel draw)	3	75	30	42	3
17	MĐ3062640	Thực tập sản xuất tại doanh nghiệp	2	90	0	88	2
18	MĐ3062624	Thiết kế trang phục 3D	4	90	30	57	3
19	MĐ3062641	Thực tập tốt nghiệp	6	270	0	268	2
II.3	Môn học, mô đun tự chọn		9	180	90	82	8
	Tự chọn 1 (3TC):		3	60	30	28	2
1	MĐ3062626	Kỹ thuật trang điểm	3	60	30	28	2
2	MH3062617	Xu hướng thời trang	3	60	30	28	2
3	MH3062627	Kỹ thuật xử lý chất liệu trang phục	3	60	30	28	2
	Tự chọn 2 (6TC)		6	120	60	54	6
1	MĐ3062644	Khóa luận tốt nghiệp	6	180	0	178	2
2	MH3062625	Xây dựng và phát triển thương hiệu	3	60	30	27	3
3	MĐ3062620	Thiết kế may trang phục cưới	3	60	30	27	3
	Tổng cộng		92	2550	724	1740	86

7. Hướng dẫn sử dụng chương trình:

7.1. Các môn học chung bắt buộc thực hiện theo Quy định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Khối lượng học tập đối với các môn học chung theo quy định được quy đổi thành tín chỉ tại Phụ lục 05 của Thông tư 01/2024/TT-BLĐTBXH ngày 19 tháng 2 năm 2024 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định quy trình xây dựng thẩm định và ban hành chương trình đào tạo; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;
- Môn Giáo dục Chính trị thực hiện theo Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội Ban hành Chương trình môn học Giáo dục Chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;
- Môn Pháp luật thực hiện theo Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội Ban hành Chương trình môn học Pháp luật thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Giáo dục thể chất thực hiện theo Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội Ban hành Chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;
- Môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh thực hiện theo Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội Ban hành Chương trình môn học Giáo dục Quốc phòng và An ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;
- Môn Tin học thực hiện theo Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội Ban hành Chương trình môn học Tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;
- Môn Tiếng Anh thực hiện theo Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội Ban hành Chương trình môn học Tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

7.2. Tổ chức thực hiện chương trình đào tạo:

- Chương trình đào tạo được tổ chức thực hiện theo phương thức tích lũy mô đun, tín chỉ của Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.
- Việc tổ chức giảng dạy các môn học, mô đun được thực hiện theo Kế hoạch phân bổ môn học, mô đun (đính kèm).

7.3. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Thực tập sản xuất tại doanh nghiệp (Học kì 4)

7.4. Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kỳ và thi kết thúc môn học, mô đun:

- Phương pháp, thời gian tổ chức kiểm tra thường xuyên, định kỳ, thi kết thúc môn học, mô đun được xác định và có hướng dẫn cụ thể theo từng chương trình môn học, chương trình mô đun.
- Thời gian kiểm tra trên lớp tính trong khối lượng của môn học, kiểm tra lý thuyết tính vào giờ lý thuyết; thời gian kiểm tra thực hành, tích hợp tính vào giờ thực hành.

7.5. Thực tập tại doanh nghiệp, thực tập tốt nghiệp:

- Người học phải tích lũy 63 tín chỉ mới được đi thực tập doanh nghiệp, thực tập tốt nghiệp
- Người học có thể làm khóa luận hoặc học các môn thay thế (Điều kiện làm khóa luận: Điểm trung bình chung tích lũy hệ 4 học kì 4 từ 2.5 đến 3.19 và không có môn thi dưới 5 điểm).

7.6. Xét công nhận tốt nghiệp:

- Người học phải tích lũy đủ số tín chỉ quy định trong chương trình đào tạo và thỏa mãn các điều kiện được quy định tại quy chế đào tạo hiện hành thì mới được xét tốt nghiệp.
- Ngoài những môn học, mô đun trong chương trình đào tạo, người học cần phải đạt chuẩn đầu ra tin học, ngoại ngữ, kỹ năng mềm theo quy định của nhà trường.

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả học tập của người học, biên bản họp xét điều kiện tốt nghiệp của Hội đồng xét tốt nghiệp trình độ cao đẳng và các qui định liên quan để quyết định công nhận và cấp bằng tốt nghiệp cho người học theo qui định.

**KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**TRƯỞNG PHÒNG
QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
& NCKH**

P.TRƯỞNG KHOA

Ummmm

Nguyễn Thị Lệ Trinh

Lê Thị Hiền

Đan Văn Thanh Cần